TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST Ngày 23 - 4 - 2025 *(V/v Tranh chấp xin ly hôn)*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Bà Nguyễn Thu Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mai Đ, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Số 17/8, đường L, khóm 3, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Senai Johor Baru LOT 318 8400, Malaysia.

Địa chỉ tạm trú: Số 15A/8, đường L, khóm 3, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Bà Lê Thị Mai Đ trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Minh H chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, cho đến năm 2010, ông H đi xuất khẩu lao động tại Malaysia và không liên lạc về gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân không còn hạnh phúc, bà và ông H cũng đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, nay bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị Diễm Quỳnh, sinh ngày 03/11/2003; Đặng Thị Diễm My, sinh ngày 02/12/2005 và Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 11/4/2008. Đối với Đặng Thị Diễm Quỳnh và Đặng Thị Diễm My, hiện đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Đặng Hoàng Huy, bà yêu cầu được nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt đề ngày 18 tháng 4 năm 2025, ông Đặng Minh H trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Mai Đ chung sống và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào năm 2002, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2010, ông đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, từ đó đến nay giữa ông và bà Đ không giữ liên lạc, mỗi người sống một nơi, không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Đ xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị Diễm Quỳnh, sinh ngày 03/11/2003; Đặng Thị Diễm My, sinh ngày 02/12/2005 và Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 11/4/2008. Đối với Đặng Thị Diễm Quỳnh và Đặng Thị Diễm My, hiện đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Đặng Hoàng Huy, ông đồng ý giao con cho bà Đ nuôi, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên ông xin Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nguyên đơn bà Lê Thị Mai Đ hiện đang cư trú tại thành phố C, tỉnh Cà Mau; bị đơn ông Đặng Minh H đang sinh sống tại Malaysia nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Đặng Minh H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 18/4/2025. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Minh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Lê Thị Mai Đ giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Đặng Minh H. Đối với ông Đặng Minh H cũng có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà Đ.

Xét thấy, mặc dù bà Đ và ông H đều xác định mâu thuẫn giữa ông, bà đã trầm trọng, thực tế ông bà đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, ông bà cùng có yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tuy nhiên, việc bà Đ và ông H chung sống với nhau từ năm 2002, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Do quan hệ hôn nhân giữa ông bà không được pháp luật công nhận nên việc ông bà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà Đ và ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị Diễm Quỳnh, sinh ngày 03/11/2003; Đặng Thị Diễm My, sinh ngày 02/12/2005 và Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 11/4/2008. Đối với Đặng Thị Diễm Quỳnh và Đặng Thị Diễm My, hiện đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa, bà Đ xác định, bà Đ yêu cầu được nuôi cháu Đặng Hoàng Huy, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, việc ông H cấp dưỡng nuôi con tùy vào điều kiện thực tế của ông H, không yêu cầu ghi nhận mức cấp dưỡng vào bản án.

Xét thấy, hiện nay cháu Đặng Hoàng Huy đang sống chung với bà Đ, ông H cũng đồng ý giao con cho bà Đ nuôi. Mặc khác, từ khi ông H đi xuất khẩu lao động vào năm 2010 cho đến nay, ông H không liên lạc với gia đình, bà Đ vẫn đảm bảo điều kiện để nuôi các con. Do đó, để không gây xáo trộn cuộc sống và đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ, giao cháu Đặng Hoàng Huy cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 15, 53, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hồng Chi phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 153, 227, 228, 469, 470, 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mai Đ.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Lê Thị Mai Đ và ông Đặng Minh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị Diễm Quỳnh, sinh ngày 03/11/2003; Đặng Thị Diễm My, sinh ngày 02/12/2005 và Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 11/4/2008. Đối với Đặng Thị Diễm Quỳnh và Đặng Thị Diễm My, hiện đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Giao cháu Đặng Hoàng Huy, sinh ngày 11/4/2008 cho bà Lê Thị Mai Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đặng Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mai Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Ngày 14/6/2024, bà Lê Thị Mai Đ đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000184) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

5. Về chi phí ủy thác tư pháp: Bà Lê Thị Mai Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*. Ngày 26/6/2024, bà Lê Thị Mai Đ đã nộp tạm ứng chi phí số tiền 200.000 đồng (lai thu số 0000193) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Mai Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đặng Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án
- AV, VT(TMTANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Cẩm Đào